TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: *121/2019/HN - ST*
Ngày: *17/9/2019*
V/v tranh chấp *" Ly hôn, nuôi con "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lâm Hải Trung

2/ Ông Trần Thanh Khen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2019/TLST - HN ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp " ly hôn, nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2019/QĐXXST - HN ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Chị **Nguyễn Thị Kim Y** trình bày:

Do quen biết, chị và anh Nguyễn Thanh S tiến đến hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L. Vợ chồng sống

chung đến đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng do anh S không quan tâm chị, thường xuyên nhậu nhẹt cùng bạn bè nên chị và anh S thường xuyên cãi vả, đời sống hôn nhân giữa chị và anh S không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục, chị và anh S đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S đã rạn nứt không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Chị Y và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T sinh ngày 25/10/2010 hiện do anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y đồng ý giao cháu T cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng vì tính chất công việc, chị phải thường xuyên đi công tác xa, một tuần mới về nhà một lần nên hiện tại chị chưa có điều kiện chăm sóc tốt cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 08/8/2019 của anh Nguyễn Thanh S gửi cho Tòa án, anh S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị Kim Y.

- Về con chung: Anh S và chị Y có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T sinh năm 2010, hiện do anh S nuôi cưỡng, anh S yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc ở xa, anh S không thể tham dự phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nên anh S yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh S.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim Y vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là " ly hôn, nuôi con ", bị đơn hiện cư trú tại xã Đ, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh S được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên

tòa nhưng anh S có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên hòa giải và anh S yêu cầu xét xử vắng mặt anh S nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 13/2011 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L cấp ngày 14/02/2011 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Nguyễn Thanh S là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Chị và anh S đã có mâu thuẫn từ đầu năm 2015, đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng. Đời sống hôn nhân giữa chị Y và anh S không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không khả năng hàn gắn, chị Y và anh S đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim Y ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y đồng ý giao cháu Nguyễn Thanh T sinh ngày 25/10/2010 cho anh Nguyễn Thanh S tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh T, tuy cháu T có nguyện vọng sống chung với chị Y nhưng hiện tại chị Y chưa có điều để chăm sóc tốt cho cháu T nên chị Y giao cháu Nguyễn Thanh T cho anh S nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu T hiện do anh S trực tiếp nuôi dưỡng, anh S cũng có yêu cầu nuôi dưỡng cháu T, theo lời trình bày của chị Y thì anh S chăm sóc con rất tốt, đảm bảo được điều kiện nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Thanh S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Y cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim Y ly hôn anh Nguyễn Thanh S

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/10/2010 cho anh Nguyễn Thanh S tiếp tục nuôi dưỡng, anh Sang không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Y cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005008 ngày 20/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh Sang vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé Tư